

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2020/HNGĐ-ST**.
Ngày: 14/5/2020.
V/v: “*Tranh chấp về cấp dưỡng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lâm.
2. Bà Bùi Thị Luyện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị T - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Linh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tân Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 337/2019/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019, về việc: “*Tranh chấp về cấp dưỡng*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 29 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn 4, xã S, huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận; Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn 4, xã S, huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận; Có mặt.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Thị Tường T, sinh ngày 20/01/2006; Địa chỉ: Thôn 4, xã S, huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – Chị Lê Thị Thu H trình bày như sau:

Tại Quyết định số: 25/2009/QĐST - HNGĐ, ngày 12/8/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Văn V. Tại thời điểm này, các bên thỏa thuận giao cho chị H được quyền chăm sóc và nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Thị Tường Vy, sinh năm 2000; Nguyễn Thị Tường T, sinh ngày 20/01/2006. Anh Nguyễn Văn V có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng cho chị H là 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) cho đến khi cháu Nguyễn Thị Tường T trưởng thành. Tuy nhiên, hiện nay điều kiện kinh tế của chị H có khó khăn. Anh V cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng là 500.000đ không đủ cho chị H nuôi con được phát triển tốt về mọi mặt nên chị H đề nghị anh V phải cấp dưỡng tiền hàng tháng cho chị H là 1.000.000đ cho đến khi cháu T thành niên.

Tuy nhiên, trong phần tranh luận, chị Lê Thị Thu H yêu cầu anh V có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng là 500.000đ cho đến khi cháu Nguyễn Thị Tường T thành niên.

[2]. Tại các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – anh Nguyễn Văn V trình bày như sau:

Anh Nguyễn Văn V và chị Lê Thị Thu H ly hôn vào năm 2009. Tại Quyết định số: 25/2009/QĐST – HNGĐ, ngày 12/8/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, về con chung: Giao cho chị Lê Thị Thu H có trách nhiệm nuôi dưỡng hai người con chung tên là Nguyễn Thị Tường Vy, sinh năm 2000; Nguyễn Thị Tường T, sinh năm 2006. Anh Nguyễn Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng cho chị H là 500.000đ cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Anh V đã cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị H theo thỏa thuận cho đến khi cháu Vy thành niên. Sau khi cháu Nguyễn Thị Tường Vy thành niên thì anh V không cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị H nữa. Do hiện nay, anh V đã già yếu, không có nghề nghiệp ổn định. Anh V đã có gia đình riêng nên còn phải chăm lo cho cuộc sống của mình. Do đó, anh V không có điều kiện cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị H.

Trong phần tranh luận, anh V chấp nhận yêu cầu của chị H về việc cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng là 500.000đ cho đến khi cháu Nguyễn Thị Tường T thành niên.

[3]. Những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

Chị Lê Thị Thu H cung cấp các tài liệu chứng cứ gồm: 01 giấy khai sinh; 01 Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự; 01 giấy chứng minh nhân dân (bản sao); 01 bản sao sổ hộ khẩu.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh Nguyễn Văn V và xác minh tại địa phương về nghề nghiệp, thu nhập của anh Nguyễn Văn V.

[4]. Những vấn đề các đương sự đã thống nhất:

Anh Nguyễn Văn V đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng cho chị Lê Thị Thu H là 500.000đ cho đến khi cháu Nguyễn Thị Tường T thành niên.

[6]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến như sau:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử và các đương sự trong vụ án: Tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và các Điều 146, 147, 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 82, 116 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Văn V:

Anh Nguyễn Văn V phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Lê Thị Thu H 500.000đ/tháng cho đến khi Nguyễn Thị Tường T, sinh ngày 20/01/2006 thành niên.

Về án phí: Đề nghị buộc anh V phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật trong vụ án:

Nguyên đơn – Chị Lê Thị Thu H khởi kiện yêu cầu thay đổi về mức cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra các đương sự không có yêu cầu nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “*Tranh chấp về cấp dưỡng*” theo quy định tại khoản 5 Điều 28 BLTTDS.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn – Chị Lê Thị Thu H:

Căn cứ vào quyết định số: 25/2009/QĐST - HNGĐ ngày 12/8/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh đã ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Tại quyết định này đã ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Văn V là giao cho chị H được quyền chăm sóc và nuôi dưỡng hai con chung tên là Nguyễn Thị Tường Vi, sinh năm 2000 Nguyễn Thị Tường T, sinh ngày 20/01/2006. Anh Nguyễn Văn V có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng cho chị H là 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Lê Thị Thu H cho rằng: Nhằm đảm bảo cho cháu Nguyễn Thị Tường T có đủ điều kiện để phát triển về mọi mặt nên chị H yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con. Trong phần tranh luận, chị H yêu cầu anh V có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng là 500.000đ cho đến khi cháu T thành niên. Anh V chấp nhận yêu cầu của chị H. Cho nên, Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện của chị H và anh V như sau: Anh Nguyễn Văn V có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng cho chị Lê Thị Thu H là 500.000đ cho đến khi cháu Nguyễn Thị Tường T, sinh ngày 20/01/2006 thành niên là phù hợp với Điều 107, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về án phí: Cần buộc anh Nguyễn Văn V phải chịu án phí sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án do yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu H được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Áp dụng khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 107, 110, 116 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Văn V như sau:

- Anh Nguyễn Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Lê Thị Thu H hàng tháng là 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) cho đến khi cháu Nguyễn Thị Tường T, sinh ngày 20/01/2006 thành niên.

Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm, ngày 14/5/2020 cho đến khi cháu Nguyễn Thị Tường T thành niên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn V phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/5/2020).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự. (Đã giải thích quyền kháng cáo)

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã S;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

Nguyễn Thị Yên